| | |
|---|---|
| **TOÀ ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN M**<br>**TỈNH SÓC TRĂNG** | **CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Bản án số: 71/2023/HNGĐ-ST.<br>Ngày: 26 - 6 - 2023.<br>V/v Ly hôn, tranh chấp về nuôi con | |

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH SÓC TRĂNG**

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà:* Bà Nguyễn Thị Ái Mỹ.

*Các Hội thẩm nhân dân:* Bà Nguyễn Hồng Phượng

Ông Huỳnh Văn Hiệp.

***- Thư ký phiên toà:*** Bà Ngô Thị Tiểu Loan – Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

Ngày 26 tháng 6 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Sóc Trăng xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 56/2023/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2023 về "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 144/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 26 tháng 5 năm 2023, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bà Mai Thị Vân A, sinh năm 1996 (có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt).

Địa chỉ: 585, Lũy Bán Bích, phường P, quận T, Thành phố H.

Địa chỉ liên hệ: Số 10, ngõ 76 Đại Từ, phường Đ, quận H, Thành phố H.

- *Bị đơn:* Ông Liễu Quý Ng, sinh năm 1985 (vắng mặt).

Địa chỉ: Số 115, đường Trần Hưng Đạo, ấp H, thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 23 tháng 3 năm 2023, nguyên đơn bà Mai Thị Vân A trình bày:* Bà Mai Thị Vân A và ông Liễu Quý Ng kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng, được cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 15/2018 ngày 21/02/2018. Quá trình chung sống vợ chồng không hạnh phúc, thường xuyên phát sinh mâu thuẫn. Cách nay khoảng 03 năm mâu thuẫn vợ chồng trầm trọng nên bà A đã về nhà cha mẹ ruột sinh sống đến nay, vợ chồng không còn chung sống thời gian đã 03 năm. Do đó, bà Mai Thị Vân A xác định vợ chồng không còn tình cảm, hôn nhân không thể kéo dài nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà được ly hôn với ông Liễu Quý Ng.

Về con chung: Trong quá trình chung sống bà Mai Thị Vân A và ông Liễu Quý Ng có 01 người con chung tên Liễu Hải Đ, sinh ngày 02/8/2017, hiện nay con chung đang sống với ông Liễu Quý Ng. Khi ly hôn, bà Mai Thị Vân A đồng ý giao con chung cho ông Liễu Quý Ng được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Bà Mai Thị Vân A đồng ý cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành.

Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Đối với bị đơn ông Liễu Quý Ng*: Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và các văn bản tố tụng cho ông Liễu Quý Ng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, nhưng ông Ng không liên lạc với Tòa án, không gửi ý kiến bằng văn bản cho Toà án biết đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cũng không đến Toà án để tham gia phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải, không đến tham gia phiên toà xét xử sơ thẩm.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Bị đơn ông Liễu Quý Ng đã được tống đạt các văn bản tố tụng theo trình tự thủ tục tố tụng dân sự, vụ án được đưa ra xét xử đến lần thứ hai nhưng ông Ng vẫn vắng mặt không có lý do. Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, tiến hành xét xử vắng mặt những người tham gia tố tụng nêu trên.

Về nội dung:

[2] Bà Mai Thị Vân A và ông Liễu Quý Ng kết hôn vào năm 2018, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn M, huyện M, tỉnh Sóc Trăng. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa bà Mai Thị Vân A và ông Liễu Quý Ng là hôn nhân hợp pháp. Tại đơn khởi kiện về việc ly hôn, bà Mai Thị Vân A trình bày trong quá trình chung sống giữa bà A và ông Ng thường phát sinh mâu thuẫn, vợ chồng không hạnh phúc, thời gian đã 03 năm bà A và ông Ng không còn chung sống với nhau. Nay bà A xác định không còn tình cảm với ông Liễu Quý Ng nên yêu cầu Tòa án giải quyết cho bà ly hôn với ông Liễu Quý Ng. Xét thấy, giữa bà Mai Thị Vân A và ông Liễu Quý Ng không thể hàn gắn tình cảm vợ chồng, mục đích hôn nhân không đạt được, nếu tiếp tục kéo dài hôn nhân sẽ không có hạnh phúc, đời sống chung không thể kéo dài, nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ khoản 1 Điều 53, khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình, chấp nhận yêu cầu ly hôn của bà Mai Thị Vân A.

[3] Về con chung: Trong thời gian chung sống, bà Mai Thị Vân A và ông Liễu Quý Ng có 01 người con chung tên Liễu Hải Đ, sinh ngày 02/8/2017, hiện nay con chung đang sống với ông Liễu Quý Ng. Khi ly hôn, bà Mai Thị Vân A đồng ý giao con chung cho ông Liễu Quý Ng được quyền tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Xét thấy, kể từ khi bà A và ông Ng không còn chung sống với nhau thì con chung vẫn do ông Ng trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng đến nay, bà Mai Thị Vân A

đồng ý giao con chung cho ông Liễu Quý Ng tiếp tục nuôi dưỡng đến đủ tuổi trưởng thành. Do đó, Hội đồng xét xử thống nhất giao con chung cho ông Liễu Quý Ng được quyền nuôi dưỡng đến khi con chung đủ 18 tuổi. Bà Mai Thị Vân A được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

[4] Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Mai Thị Vân A đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 1.500.000 đồng/tháng cho đến khi con chung đủ tuổi trưởng thành. Xét thấy, ông Liễu Quý Ng hiện nay đang trực tiếp nuôi con và không có yêu cầu bà Mai Thị Vân A cấp dưỡng nuôi con. Tuy nhiên, bà Mai Thị Vân A đồng ý tự nguyện cấp dưỡng nuôi con nên Hội đồng xét xử thống nhất căn cứ khoản 2 Điều 82 Luật hôn nhân và gia đình ghi nhận sự tự nguyện của bà Mai Thị Vân A, bà A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con là Liễu Hải Đ với mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/tháng. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm 26/6/2023 cho đến khi con chung Liễu Hải Đ đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[6] Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

[7] Về án phí sơ thẩm: Bà Mai Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng theo quy định tại khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự và theo quy định tại điểm a khoản 5, khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007412 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Như vậy, bà A phải nộp thêm là 300.000 đồng.

Vì các lẽ trên;

## QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 238; Điều 271; khoản 1 Điều 273; Điều 278 và khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 và khoản 6 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 1 Điều 53; khoản 1 Điều 56; khoản 1, 2 Điều 81; Điều 82 và Điều 83 của Luật hôn nhân và gia đình.

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Mai Thị Vân A được quyền ly hôn với ông Liễu Quý Ng.

- Về con chung: Giao cho ông Liễu Quý Ng được quyền trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung tên Liễu Hải Đ, sinh ngày 02/8/2017 đến khi con chung đủ 18 tuổi.

Bà Mai Thị Vân A được quyền thăm nom con chung, không ai được quyền cản trở.

2. Về cấp dưỡng nuôi con: Bà Mai Thị Vân A có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi chung là Liễu Hải Đ, sinh ngày 02/8/2017. Mức cấp dưỡng là 1.500.000 đồng/01 tháng. Phương thức cấp dưỡng hàng tháng. Thời gian cấp dưỡng kể từ ngày xét xử sơ thẩm 26/6/2023 cho đến khi Liễu Hải Đ đủ 18 tuổi. Địa điểm cấp dưỡng tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Sóc Trăng.

3. Về tài sản chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét.

4. Về nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không đặt ra xem xét

5. Về án phí sơ thẩm:

- Bà Mai Thị Vân A phải chịu 300.000 đồng án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm và phải chịu 300.000 đồng án phí cấp dưỡng. Nhưng được trừ vào tiền tạm ứng án phí do bà A đã nộp là 300.000 đồng theo biên lai thu số 0007412 ngày 22/3/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện M. Như vậy, bà A phải nộp thêm là 300.000 đồng.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, đương sự vắng mặt tại phiên tòa thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án, người phải thi hành án có quyền yêu cầu thi hành án, thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a, Điều 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
*- VKSND huyện M;*
*- Các đương sự;*
*- UBND thị trấn M;*
*- TAND tỉnh Sóc Trăng;*
*- Chi cục THA dân sự huyện M;*
*- Lưu hồ sơ.*

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Nguyễn Thị Ái Mỹ**